

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY K47

Mã số môn học	TÊN MÔN HỌC	NĂM/HỌC KỲ							
		I		II		III		IV	
		1	2	3	4	5	6	7	8
B1101 HQ101	(Chọn 1 trong 2) Tiếng Anh B1.1 Tiếng Hàn 1	3							
TC101	Giáo dục thể chất 1	1							
TH101	Tin học	2							
PL101	Pháp luật đại cương	2							
CT&I204	Nghe HSK1	2							
CT&I205	Nói HSK1	3							
CT&I206	Đọc HSK1	3							
CT&I207	Viết HSK1	3							
CT111	Triết học Mác - Lênin	3							
Tổng cộng kỳ 1:		22							
CT112	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		2						
TC102	Giáo dục thể chất 2		1						
CT&I208	Nghe HSK2		2						
CT&I209	Nói HSK2		3						
CT&I210	Đọc HSK2		3						
CT&I211	Viết HSK2		3						
VH102	Cơ sở ngôn ngữ		2						
B1102 HQ102	(Chọn 1 trong 2) Tiếng Anh B1.2 Tiếng Hàn 2		2						
Tổng cộng kỳ 2:		18							
CT113	Chủ nghĩa xã hội khoa học			2					
TC103	Giáo dục thể chất 3			1					
CT&I225	Tiếng Trung kinh tế			3					
VH201	Cơ sở văn hoá Việt Nam			2					
CT&I212	Nghe HSK3			2					
CT&I213	Nói HSK3			2					
CT&I214	Đọc HSK3			2					
CT&I215	Viết HSK3			4					
B1103 HQ103	(Chọn 1 trong 2) Tiếng Anh B1.3 Tiếng Hàn 3			2					

	Tổng cộng kỳ 3:				20				
CT&I226	Tiếng Trung du lịch khách sạn					2			
TCN 303	Đất nước học Trung Quốc					2			
CT&I203	Ngữ pháp học					2			
CT&I216	Nghe HSK4					2			
CT&I217	Nói HSK4					2			
CT&I218	Đọc HSK4					2			
CT&I219	Viết HSK4					4			
TCN401	Lý thuyết dịch					2			
	Tổng cộng kỳ 4:				18				
CT103	Tư tưởng Hồ Chí Minh					2			
CT&I227	Tiếng Trung du lịch MICE					3			
CT&I220	Nghe HSK5					2			
CT&I221	Nói HSK5					2			
CT&I222	Đọc HSK5					2			
CT&I223	Viết HSK5					2			
CT&I305	Phiên dịch					2			
CT&I302	Biên dịch					3			
	Tổng cộng kỳ 5:				18				
CT115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam						2		
	<i>Tự chọn (chọn 1 trong 4)</i>						2		
TCN 305	Văn học Trung Quốc								
CT&I201	Ngôn ngữ học đối chiếu								
TCN 201	Ngữ âm - Văn tự								
CT&I202	Ngữ nghĩa học								
CT&I303	Biên dịch nâng cao						2		
CT&I306	Phiên dịch nâng cao						3		
	(Chọn 1 trong 2)						2		
TCN301	Phương pháp NCKH trong ngành tiếng Trung								
CT&I310	Kỹ năng thuyết trình								
CT&I224	Viết nâng cao						2		
	Tổng cộng kỳ 6:				13				
CT&I228	Tiếng Trung chuyên đề							2	
CT&I304	Biên dịch chuyên ngành							3	
CT&I402	Phiên dịch chuyên ngành							3	
CT&I229	Giao tiếp liên văn hoá							2	

	Tổng cộng kỳ 7:							10	
TCN407	Thực tập chuyên ngành								7
	Khoá luận tốt nghiệp hoặc các môn thay thế								
CT&I404	Kỹ năng sử dụng tiếng Trung Quốc								3
CT&I405	(Chọn 1 trong 2)								4
CT&I405	Kỹ năng biên dịch chuyên ngành								
CT&I403	Kỹ năng phiên dịch chuyên ngành								
Tổng cộng kỳ 8:								14	
Tổng cộng toàn khóa: 130 TC									